

Phụ lục 9

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Phiếu An Toàn Hóa Chất AMMONIUM DIHYDROGEN PHOSPHATE (MAP)		Logo của doanh nghiệp 	
Số CAS: 7722-76-1 Số UN: Số đăng ký EC: 231-764-5-2 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT			
Tên thường gọi của chất : MAP		Mã sản phẩm (nếu có)	
Tên thương mại : Ammonium dihydrogen phosphate			
Tên khác (không là tên khoa học):			
- Mục đích sử dụng: dùng trong sản xuất công nghiệp, sản xuất phân bón, dùng nhiều cho thủy canh, hệ thống tưới nhỏ giọt trong nông nghiệp,...		Tên nhà Phân phối: Công Ty TNHH Hoa Việt Chemgroup Địa chỉ liên hệ: A2/11Y, tổ 3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: 0898.517.996	
II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Ammonium dihydrogen phosphate	7722-76-1	(NH ₄)H ₂ PO ₄	98%
III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT			
1. Mức xếp loại nguy hiểm (Theo số liệu có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...) Phân loại theo hệ thống hài hòa toàn cầu GHS: Chưa có thông tin Theo HMIS (Mỹ): - Sức khỏe : 1			

- Dễ cháy : 0

- Phản ứng : 0

2. Cảnh báo nguy hiểm

- Hình đồ cảnh báo:

- Từ cảnh báo: không có

- **Cảnh báo nguy hiểm:**

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc: Chất rắn , không dễ cháy

- Có hại nếu nuốt phải, gây bỏng da nặng và tổn thương mắt, độc nếu hít phải, ăn mòn đường hô hấp.

- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng: tuân thủ luật PCCC và mang đầy đủ đồ Bảo hộ lao động.

3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: ít nguy hại

- Đường thở: ít nguy hại

- Đường da : ít nguy hại

- Đường tiêu hóa: Có thể gây kích ứng đường tiêu hóa

- Đường tiết sữa: Phụ nữ mang thai và có con nhỏ hạn chế tiếp xúc

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt): Kiểm tra và tháo bỏ kính sát trùng. Lập tức phun một ít nước lên mắt khoảng 15 phút. Thỉnh thoảng nháy mắt. Đưa ngay bệnh nhân đến bệnh viện

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Lập tức phun một ít nước trên da để khoảng 15 phút. Rửa sạch với xà phòng khử trùng. Bỏ quần áo và giày bị nhiễm bẩn. Rồi đưa bệnh nhân đến bệnh viện

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí): Đưa nạn nhân đến nơi có không khí thoáng mát, hô hấp nhân tạo. Nếu không thở được đưa ngay đến bệnh viện

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất): không gây nôn, mửa. Nếu còn tỉnh cho nạn nhân uống nước. Đưa ngay bệnh nhân đến bệnh viện. Không cho bệnh nhân ăn bất cứ gì khi bị bất tỉnh hoặc bị rối loạn.

5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có): điều trị theo triệu chứng

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy: chất rắn không dễ cháy.

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: không có

3. Các tác nhân gây cháy, nổ: không có

Rủi ro của vụ nổ của sản phẩm trong sự hiện diện của các tác động cơ học: Không.

Rủi ro của vụ nổ của sản phẩm trong sự hiện diện của phóng tĩnh: Không.

Hơi nổ trong sự hiện diện của nhiệt.

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác: Chưa có thông tin.

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Chưa có thông tin.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ:

* **Nhận xét đặc biệt về mối nguy hiểm cháy:** Không có sẵn

* **Nhận xét đặc biệt về mối nguy hiểm nổ** : Không có sẵn.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ:

Sử dụng các công cụ thích hợp để đưa các chất rắn bị đổ ra trong một thùng chứa xử lý chất thải thuận tiện. Kết thúc làm sạch bằng cách trải nước ,các bề mặt bị ô nhiễm và xử lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền địa phương và khu vực

2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng:

Sử dụng một cái xẻng đưa vào một thùng chứa xử lý chất thải thuận tiện. Kết thúc làm sạch bằng cách trải nước trên bề mặt bị ô nhiễm và cho phép sơ tán thông qua hệ thống vệ sinh. Hãy cẩn thận rằng sản phẩm không có mặt tại một nồng độ cấp trên TLV. Kiểm tra TLV chú ý an toàn và với chính quyền địa phương

Sử dụng đúng phương tiện bảo hộ cá nhân. Sử dụng thiết bị bảo hộ phù hợp theo giới hạn tiếp xúc không khí.

VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

Thận trọng không hít bụi của chất này, không bao giờ thêm nước vào chất này, có hệ thống thông gió tốt để kiểm soát và ngăn ngừa tràn đổ, rò rỉ hoá chất trong khu vực làm việc. Nên sử dụng thiết bị bảo hộ phù hợp với đường hô hấp. Đừng hít thở khí/khói/hơi của chất này phun ra. Găng tay, ủng, kính, áo khoác, tạp dề hoặc quần áo liền mảnh cần phải được sử dụng khi tiếp xúc. Cần trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy cần thiết.

2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

- Lưu trữ trong thùng kín tại nơi khô ráo, thoáng mát, riêng biệt và thông gió tốt. Sử dụng kệ hoặc tủ vững chắc, đủ để chịu trọng lượng của các hóa chất. Hãy chắc chắn rằng kệ không quá tải. Không tẩy rửa, sử dụng thùng chứa vì mục đích khác. Những thùng chứa khi hết vẫn có thể gây hại vì chúng chứa cặn và hơi. Tránh xa các chất như là chất ôxi hóa, kim loại, axit, kiềm, độ ẩm. Tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn cho sản phẩm. Không lưu trữ cùng các chất dễ gây ra phản ứng cháy nổ như đã nêu trên. Cần trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy chữa cháy cần thiết.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc...): Cung cấp hệ thống thông gió thoát hơi hoặc các biện pháp kiểm soát kỹ thuật để giữ nồng độ hơi trong không khí dưới ngưỡng cho phép.

2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc

- Bảo vệ mắt: mang kính , mặt nạ chống độc
- Bảo vệ thân thể: quần áo chống hóa chất
- Bảo vệ tay: mang găng tay thích hợp
- Bảo vệ chân : mang ủng (giày bảo vệ chân)

3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: mang đầy đủ BHLĐ

4. Các biện pháp vệ sinh (tắm, khử độc...): tắm rửa sạch sẽ sau khi tiếp xúc.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: Chất rắn	Điểm sôi (°C): không có sẵn
Màu sắc: Trắng	Điểm nóng chảy (°C): 190°C
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương

	pháp xác định : không phù hợp.
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 0,066 hPa (125°C)	Nhiệt độ tự cháy (°C): không phù hợp.
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin.	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin.
Độ hòa tan trong nước: 368g/l , dễ dàng hòa tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin.
Độ pH: 3,8 - 4,4 (50 g /l, H ₂ O, 20°C)	Tỷ lệ hóa hơi: chưa có thông tin
Tỷ trọng (nước=1): 1,80 g/cm ³ (20°C)	Các tính chất khác nếu có: khối lượng phân tử: 115,02(g /mol)

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG CỦA HÓA CHẤT

- **Độ ổn định:** hóa chất ổn định.
- **Nhiệt độ gây không ổn định:** không có giá trị.
- **Những điều kiện gây không ổn định:** chất không tương thích , độ ẩm, bụi phát sinh.
- **Những hóa chất không tương thích:** phản ứng với chất kiềm, axit . là chất trung hòa cho acid và chất ăn da , không tương thích với magie, methenamin, cacbonate
- **Tính ăn mòn:** không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.
- **Poly hóa:** không xảy ra.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Ammonium dihydrogen phosphate	LD50	5750 mg/kg	Miệng	Chuột
Ammonium dihydrogen phosphate	LD50	7940 mg/kg	Da	Thỏ

1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...): không có thông tin

2. Các ảnh hưởng độc khác: hơi nguy hại cho nuốt phải, hít phải. Ít độc hại khi tiếp xúc với da..

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

1. Độc tính với sinh vật : chưa có thông tin

2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: chưa có thông tin
- Chỉ số BOD và COD: chưa có thông tin
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Có thể sản phẩm thoái hóa ngắn hạn nguy hại không có khả năng. Tuy nhiên, các sản phẩm thoái hóa dài hạn có thể phát sinh
- Mức độ độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: sản phẩm phân hủy không có độc tố

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

1. Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm.

2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải: chưa có thông tin.

3. Biện pháp tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm.

4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý: chưa có thông tin.

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	Chưa có thông tin	Ammonium dihydrogen phosphate	Chưa phân loại	Nhóm II		Chưa có thông tin
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...	Chưa có thông tin	Ammonium dihydrogen phosphate	Chưa phân loại	Nhóm II		Chưa có thông tin

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới: chưa có thông tin

2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký: chưa có thông tin

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:

- Tiêu chuẩn Việt Nam : TCVN 5507:2002

- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất

- Thông tư 04/2012/TT-BCT ngày 13/02/2012 của Bộ Công Thương quy định về phân loại và ghi nhãn hóa chất.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu: **02/01/2023**

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: **CÔNG TY TNHH HOA VIỆT CHEMGROUP**

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

